

NỖ LỰC LẤY LẠI MỐC 1.000 ĐIỂM

*Câu chuyện hôm nay: PNJ –
Ghi chú gặp Doanh nghiệp*

BẢN TIN SÁNG 26/10/2022





➤ **CHÍNH THỨC RA MẮT** ◀

eduDragon

**TOP HỆ THỐNG ĐÀO TẠO ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
TOÀN DIỆN TẠI VIỆT NAM**



- ✓ **KHO KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU, ĐA DẠNG**
- ✓ **TỐI ƯU TRẢI NGHIỆM HỌC TẬP**
- ✓ **HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ**

KHÁM PHÁ NGAY!



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 997.7 ▲ 1.2% **VN30** 991.5 ▲ 1.8% **HNX-Index** 208.0 ▼ 0.7%

- ❖ Mở cửa phiên giao dịch mới, đà giảm của thị trường tiếp tục nới rộng sau hai phiên giảm điểm mạnh vừa qua. Lực cung tạm thời hạ nhiệt, giúp thị trường dần cân bằng trở lại và hồi phục mạnh từ ngưỡng hỗ trợ 960 điểm. Tuy nhiên, áp lực bán gần ngưỡng tâm lý 1.000 điểm tiếp tục đè nén lên đà tăng của chỉ số.
- ❖ Với diễn biến giằng co mạnh quanh ngưỡng tâm lý 1.000 điểm, dòng tiền tham gia ở các nhóm ngành có sự phân hóa rõ rệt. Đóng góp tích cực nhất vào đà hồi phục của thị trường chung là nhóm Ngân hàng và sự quay trở lại của một số cổ phiếu thuộc nhóm Chứng khoán. Bên cạnh đó, nhóm Hóa chất, Bán lẻ, Bảo hiểm và Thực phẩm - đồ uống cũng có diễn biến bật tăng mạnh từ vùng hỗ trợ. Dù vậy, nhóm Bất động sản kém sắc với nhiều cổ phiếu đóng cửa tại mức giá thấp nhất phiên.
- ❖ Lực cung hạ nhiệt quanh ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn 960 điểm đã tạo điều kiện cho thị trường hồi phục trở lại. Dù vậy, ngưỡng tâm lý 1.000 – 1.010 điểm tạm thời đóng vai trò là vùng cản mạnh, thể hiện qua thanh khoản tăng vọt khi thị trường tiếp cận vùng này và quay đầu giảm điểm trong phiên chiều.
- ❖ Điều này cho thấy lực cung vẫn đang chi phối và tín hiệu hỗ trợ hiện tại chưa thuyết phục nên tạm thời vẫn cần thận trọng trước rủi ro suy yếu trở lại từ vùng cản 1.000 – 1.010 điểm của VN-Index.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư tạm thời vẫn cần cẩn trọng và không nên mua đuổi, đồng thời nên giữ danh mục ở mức an toàn do rủi ro của thị trường còn tiềm ẩn.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới

Mỹ

Chứng khoán Mỹ duy trì đà tăng, giá dầu đi lên nhờ đồng USD và lợi suất trái phiếu cùng giảm

Thị trường chứng khoán tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (25/10), khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ và tỷ giá đồng USD cùng đi xuống, trong khi nhà đầu tư đánh giá những dữ liệu kinh tế mới để có một bức tranh rõ nét hơn về tình trạng sức khoẻ nền kinh tế Mỹ. Giá dầu thô cũng chốt phiên trong trạng thái tăng dù đã giảm mạnh vào đầu phiên giao dịch.

Nhân tố chính tạo ra phiên tăng này của chứng khoán Mỹ là sự giảm nhiệt của lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ. Lợi suất kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm - mốc tham chiếu của thị trường - giảm 15 điểm cơ bản ở thời điểm gần cuối phiên giao dịch, còn 4,078%. Lợi suất của kỳ hạn 2 năm giảm 3 điểm cơ bản, còn 4,473%. [Xem thêm](#)

Thế giới

Australia

Australia công bố ngân sách, tăng ODA cho Việt Nam

Tối 25/10, Chính phủ Australia đã công bố kế hoạch ngân sách cho năm tài chính 2022-2023, với nhiều khoản hỗ trợ các hộ gia đình và các quốc gia ở Thái Bình Dương. Trong bối cảnh ODA dành cho khu vực Đông Nam Á giảm, song Australia lại tăng ODA cho Việt Nam. [Xem thêm](#)

Trong nước

Xuất nhập khẩu

Xuất khẩu phân bón tăng 166%, sắp vượt 1 tỉ USD

Theo Tổng cục Hải quan, tính đến hết quý 3/2022, xuất khẩu phân bón đạt gần 1,4 triệu tấn, tương đương giá trị 886 triệu USD, tăng 45% về lượng và 166% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Xuất khẩu phân bón các loại chủ yếu sang các thị trường: ASEAN với 836.000 tấn, tăng 20%; thị trường Ấn Độ với 255.000 tấn, gấp gần 12 lần; Hàn Quốc với 85.000 tấn, gấp 3,6 lần... [Xem thêm](#)

Trong nước

Kinh tế

Việt Nam vẫn đứng trước nhiều thách thức sau hai năm thực thi Hiệp định EVFTA
Lợi thế mà Hiệp định EVFTA mang lại cho Việt Nam chỉ là ngắn hạn; Việt Nam vẫn hiện diện nguy cơ bị rơi vào bẫy gia công, lắp ráp, trở thành điểm đến của các dự án FDI chất lượng thấp do những hạn chế về nguồn lực. [Xem thêm](#)

Trong nước

Tài chính

Giảm sức ép lên dự trữ ngoại hối, ngăn đầu cơ ngoại tệ

Trong mấy phiên gần đây, đồng USD liên tục tăng, chạm mức cao kịch trần sau động thái nới biên độ tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Trong tuần qua, tỷ giá ngân hàng đã tăng khoảng 650 đồng, tương đương với mức tăng khoảng 2,6%. Đây là tuần mất giá mạnh nhất của VND so với USD kể từ đầu năm đến nay. [Xem thêm](#)

Trong nước

Ngành Ngân hàng

Ngân hàng báo lãi lớn quý 3, đối mặt chi phí vốn tăng cao quý 4

Bước vào “mùa” công bố KQKD Q3 và 9 tháng đầu năm, số liệu đầu tiên cho thấy các nhà băng vẫn giữ vững tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao. Chẳng hạn như trường hợp VPBank, ngân hàng báo lãi trước thuế tăng 70%, ghi nhận lợi nhuận hợp nhất trong 9 tháng đã tăng 69%, hoàn thành 67% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Với Techcombank, lợi nhuận trước thuế ghi nhận đạt 20.800 tỉ đồng, tăng 21,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tổng thu nhập hoạt động tăng 16,9% so với cùng kỳ. [Xem thêm](#)

Trong nước

Tài chính

VNDirect nói gì về trái phiếu của Trung Nam Group?

Theo thông tin từ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), CTCP Đầu tư Xây dựng Trung Nam (Trung Nam Group) từ ngày 24/6-9/9 đã phát hành 430 tỷ đồng trái phiếu loại kỳ hạn 1 năm. Tính từ đầu năm đến nay, Trung Nam Group đã thực hiện 5 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị huy động 3.230 tỷ đồng. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
17/10/2022	Công bố thông tin thay đổi cổ phiếu thành phần VNFN SELECT, VNDIAMOND; Cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float của cổ phiếu thành phần VN30, VNFN LEAD, VNFN SELECT, VNDIAMOND
20/10/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2210
20/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022
29/10/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 10/2022
30/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 (nếu là BCTC CTM/HN/TH)
01/11/2022	Cơ cấu danh mục HNX30 có hiệu lực
01/11/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
07/11/2022	Các thay đổi chỉ số VN30, VNFNLEAD, VNFN SELECT, VNDIAMOND có hiệu lực áp dụng
11/11/2022	Công bố cơ cấu danh mục MSCI
14/11/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 soát xét (không bắt buộc)
17/11/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2211
29/11/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 11/2022
01/12/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
01/12/2022	Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục MSCI
02/12/2022	Công bố cơ cấu danh mục FTSE và VNM ETF
15/12/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2212
16/12/2022	Ngày thực hiện cơ cấu Quỹ FTSE và VNM ETF
29/12/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam cả năm 2022

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
17/10/2022	Trung Quốc	Công bố số liệu GDP Q3/2022
19/10/2022	Anh	Công bố số liệu lạm phát YoY
19/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
20/10/2022	Trung Quốc	Quyết định lãi suất cơ bản
20/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
21/10/2022	Nhật	Công bố số liệu lạm phát
26/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
27/10/2022	Châu Âu	Quyết định chính sách ECB
27/10/2022	Mỹ	Công bố số liệu GDP Q3/2022 sơ bộ
27/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
28/10/2022	Nhật	Quyết định chính sách BoJ
28/10/2022	Mỹ	Công bố chỉ số PCE cốt lõi
31/10/2022	Châu Âu	Công bố số liệu lạm phát
01/11/2022	Úc	Quyết định chính sách RBA
01/11/2022	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
02/11/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
03/11/2022	Mỹ	FED công bố kết quả họp FOMC
03/11/2022	Anh	Quyết định chính sách BoE
03/11/2022	Châu Âu	Công bố tỷ lệ thất nghiệp

CHÍNH THỨC TRIỂN KHAI

smartDragon

Nền tảng hỗ trợ đắc lực cho mọi quyết định đầu tư!



KHÁM PHÁ NGAY!



Smart Invest



Smart Trade



Smart Portfolio



Ghi chú gặp doanh nghiệp- CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận- PNJ ngày 25/10/2022

I. CẬP NHẬT KQKD 9T2022

Thị trường chung phục hồi tốt và tăng trưởng so với nền thấp của Quý 3/2021

Quý 3/2022, PNJ ghi nhận doanh thu thuần (DTT) đạt 7.364 tỷ đồng (+794% svck), lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 252 tỷ đồng (cùng kỳ lỗ 160 tỷ đồng vì PNJ đóng cửa 241/332 cửa hàng do dịch Covid 19). *Lũy kế 9T2022, DTT và LNST đạt lần lượt 25.574 tỷ đồng (+104% svck) và 1.340 tỷ đồng (+133% svck), hoàn thành 99% kế hoạch DTT và ~102% kế hoạch LNST của năm 2022.*

Tăng trưởng doanh thu lũy kế của từng kênh bán hàng đều tốt

Doanh thu (tỷ đồng)	% tăng/giảm svck	Lý do
Bán lẻ	+113%	Hoạt động khai thác khách hàng và marketing hiệu quả
Bán sỉ	+85%	Nền thấp cùng kỳ, sự phục hồi của thị trường chung
Vàng 24K	+104%	Thay đổi trong nhu cầu và xu hướng đầu tư của khách hàng trong môi trường lạm phát cao.
Khác	-20%	n/a

Biên lợi nhuận giảm nhẹ

Lợi nhuận gộp đạt ~4.458 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp đạt 17,4% thấp hơn so với cùng kỳ đạt 18,5%. Công ty giải thích với sự phát triển về các tỉnh/thành Tier 2 & 3, cơ cấu hàng bán cũng dẫn thay đổi. Tuy nhiên, biên LNST lại đạt 5,2% (cùng kỳ đạt 4,6%), nhờ việc kiểm soát tốt tỷ lệ Chi phí hoạt động/ Lợi nhuận gộp đạt 59,4% (cùng kỳ là 65,9%). Điều này được ban lãnh đạo giải thích là nhờ ứng dụng công nghệ vào công tác bán hàng, quản lý.

Số lượng cửa hàng (CH)

Tính tới cuối tháng 9/2022, PNJ có 354 cửa hàng bao gồm: 334 CH PNJ Gold, 8 CH PNJ Silver, 3 CH CAO, 4 CH Style by PNJ, 2 CH PNJ Watch và 3 CH PNJ Art. Trong kỳ, công ty đã mở mới 21 CH và nâng cấp 19 CH PNJ Gold, mở mới 2 CH Style by PNJ, 1 CH PNJ Watch, đóng 6 CH PNJ Gold và 6 CH PNJ Silver.

II. MỘT SỐ THÔNG TIN CHÍNH KHÁC

Theo chia sẻ từ phía ban lãnh đạo

Mục tiêu lợi nhuận: Trong kịch bản tốt, công ty sẽ cần khoảng 4 năm để nhân đôi mức LNST đạt được trong năm 2022, tương ứng với mức LNST khoảng 4.000 tỷ đồng. Với kịch bản trung bình thì cần hơn 5 năm để đạt được, tức vào năm 2027 với mức tăng trưởng kép sẽ vào khoảng 14,9%/năm. PNJ sẽ tiếp tục cải thiện biên LNST lên mức 7% với các chiến lược tiếp tục được thực hiện như: *tối ưu vận hành thông qua tăng cường công nghệ sản xuất, năng lực gia công, bán hàng, marketing...* Đây là các chiến lược được phát triển trên nền tảng digital transformation mà PNJ đã triển khai trong 4 năm qua.

Kế hoạch mở mới cửa hàng: Trung bình 1 năm sẽ mở mới khoảng 30-35 điểm bán, tập trung nhiều ở các tỉnh/thành Tier 2 & 3, đặc thù của nhóm khách hàng tại các thị trường này sẽ ưa chuộng các sản phẩm có hàm lượng vàng cao, có khả năng chuyển đổi cũng như tính thanh khoản tốt hơn. Ban lãnh đạo đánh giá, trong những năm vừa qua khi thị trường sụt giảm, PNJ đều tăng trưởng ở mức dương do lấy được thị phần từ đối thủ cạnh tranh và các cửa hàng truyền thống. Bên cạnh đó, thu nhập khả dụng để chi tiêu của người dân ngày càng tăng và xu hướng chuyển đổi tiêu dùng của tầng lớp trẻ cũng sẽ tạo dư địa cho việc mở rộng.

Kế hoạch tăng công suất nhà máy: Hiện công suất nhà máy tại Gò Vấp đã full 100% và công ty đang tái cấu trúc theo hướng có thể tiếp tục gia tăng sản xuất trong vòng 1-2 năm tới tại nhà máy này. Đồng thời, các nhà máy mới với công nghệ hiện đại hơn đang trong giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi, ban lãnh đạo chia sẻ sẽ tập trung vào yếu tố “chất” thay vì “lượng”.

Định hướng sản phẩm và phân khúc khách hàng: Tiếp tục tập trung vào nhóm khách hàng trung-cao cấp (mid-end), đưa ra nhiều sản phẩm nhằm “gia tăng” mối quan hệ với khách hàng thay vì chỉ tập trung vào phát triển sản phẩm.

Chiến lược ứng biến với lạm phát: Ban lãnh đạo đánh giá, nhóm khách hàng mid- end sẽ bị ảnh hưởng chậm hơn các nhóm khác. Tính tới thời điểm này, PNJ nhận thấy sức mua của thị trường chưa có dấu hiệu sụt giảm, nhưng công ty cũng đã lên sẵn các kế hoạch để ứng biến trong năm 2023. *Uy tín thương hiệu với khách hàng, cộng đồng, tiêu chuẩn hóa quy trình và văn hóa doanh nghiệp là những yếu tố tạo nên lợi thế cạnh tranh giúp PNJ linh hoạt và hoàn thành những mục tiêu đề ra.*

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	LHG	0,9	17.950	41.600	131,8%	21,5	10,7	48,5	-14,2	3,0	2,8	0,6
HOSE	NLG	8,3	21.500	47.320	120,1%	134,8	-5,7	28,3	-27,7	6,5	7,9	1,0
HOSE	GEG	3,9	12.000	24.700	105,8%	-7,5	53,2	9,4	9,8	13,4	12,6	1,1
HOSE	PC1	5,3	22.750	43.800	92,5%	47,4	-25,2	36,8	-30,9	11,8	10,4	1,1
HOSE	KBC	14,3	18.600	33.400	79,6%	100,3	-28,0	198,7	320,3	12,0	7,4	1,0
HOSE	KDH	15,1	21.000	36.930	75,9%	-17,4	-9,9	4,3	14,5	13,8	13,6	1,4
HNX	TNG	1,7	15.700	27.600	75,8%	0,0	18,6	0,0	30,0	5,1	6,9	1,1
HOSE	FMC	2,3	35.000	60.500	72,9%	17,8	17,4	18,1	27,4	8,1	6,6	1,2
HOSE	HPG	99,4	17.100	29.500	72,5%	66,1	1,1	156,6	-40,1	2,7	4,6	1,0
HOSE	MWG	76,1	52.000	88.600	70,4%	13,3	13,0	25,0	11,2	16,2	11,0	3,4
HOSE	HAH	2,4	35.100	59.300	68,9%	64,1	31,0	222,1	93,4	5,9	4,4	1,3
HOSE	ELC	0,6	8.150	13.600	66,9%	-17,8	37,8	0,5	19,7	11,1	11,7	0,6
HOSE	NKG	4,0	15.200	25.200	65,8%	143,7	-14,2	653,3	-69,4	1,7	5,3	0,7
UPCOM	HND	7,3	14.500	23.300	60,7%	-16,9	21,3	-69,5	81,9	19,5	7,5	1,2
HOSE	BFC	0,9	16.450	25.800	56,8%	42,2	14,0	64,5	-9,9	5,3	7,3	0,9
HOSE	PPC	4,7	14.800	22.500	52,0%	-51,0	45,2	-71,5	41,5	10,7	7,4	1,0
HOSE	DRC	2,7	23.000	34.700	50,9%	20,1	17,5	13,4	5,2	8,7	9,5	1,5
HOSE	MSN	106,8	75.000	112.800	50,4%	14,8	-3,5	593,9	-45,6	19,4	9,0	3,7

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
26/10	BSR	BSR tranh chấp và hồi phục trở lại nhưng vẫn thận trọng trước vùng cản 19 mà BSR đã từng đánh mất. Tạm thời vẫn cần cân nhắc khả năng bị cản và có thể suy yếu ngắn hạn của BSR.
	GMD	GMD rút chân tại vùng hỗ trợ mạnh 39-40. Tuy nhiên lực cung vẫn còn chực chờ ở vùng giá cao. Tạm thời vẫn cần cân nhắc khả năng bị cản và có thể suy yếu ngắn hạn.
	MWG	MWG hồi phục trở lại và kiểm tra lại vùng 54 - 55 mà MWG đã đánh mất. Hiện tại, nguồn cung tại vùng cản này vẫn còn khá nhiều. Do vậy, vẫn cần cân nhắc khả năng suy yếu ngắn hạn từ vùng cản 54 - 55.
	VHC	VHC đóng cửa phiên kiểm tra đáy cũ bằng 1 cây nến giằng co. Tuy là một phiên tăng điểm nhưng không thể hiện sức mạnh. Do đó, cần cẩn thận rủi ro tiếp tục suy yếu trong thời gian tới.
	VNIndex	Nhịp giảm của VN-Index đã dừng gần vùng 960 điểm và hồi phục trở lại để kiểm tra lại vùng cản 1.000 – 1.010 điểm. Thanh khoản tăng, đặc biệt là tại vùng quanh 1.000 điểm, cho thấy có nỗ lực hỗ trợ của dòng tiền, tuy nhiên nguồn cung vẫn còn nhiều tại vùng cản. Hiện tại tín hiệu hỗ trợ chưa thuyết phục và áp lực cung vẫn đang duy trì sức ép nên tạm thời vẫn cần thận trọng khả năng suy yếu trở lại từ vùng cản 1.000 – 1.010 điểm.
	VTP	VTP đang tranh chấp dưới vùng 42 mà VTP đã từng đánh mất. Hiện tại tín hiệu hỗ trợ chưa thuyết phục và khả năng suy yếu có thể vẫn còn. Tuy nhiên, VTP đã giảm khá sâu và gần vùng hỗ trợ mạnh 33 nên có thể lưu ý và cân nhắc khả năng tích lũy nếu VTP lùi về gần vùng hỗ trợ này.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
13/10	PHR	38.25	45.00	50.00	53.00	42.70	48.60	8.0%	Đóng 18/10	2.8%
07/10	BID	31.30	29.00	33.00	35.00	27.40	33.00	13.8%	Đóng 14/10	-1.2%
28/09	HPG	17.10	22.00	24.50	26.00	20.80	20.80	-5.5%	Cắt lỗ 03/10	-6.9%
28/09	VNM	76.00	71.50	79.00	82.50	69.30	69.30	-3.1%	Cắt lỗ 07/10	-11.2%
23/09	REE	78.50	84.00	93.00	99.50	79.90	79.50	-5.4%	Cắt lỗ 27/09	-4.0%
23/09	QNS	43.50	46.00	47.50	51.00	43.80	43.80	-4.8%	Cắt lỗ 03/10	-10.6%
14/09	VIC	56.10	62.50	69.00	76.00	61.30	61.30	-1.9%	Cắt lỗ 27/09	-6.6%
17/08	PTB	48.70	64.00	72.00		61.90	65.40	2.2%	Đóng 06/09	0.2%
16/08	VCS	46.60	80.00	87.80		74.80	74.80	-6.5%	Cắt lỗ 06/09	0.3%
11/08	FRT	77.00	77.50	95.00		71.90	89.00	14.8%	Đóng 30/08	1.6%
10/08	BMI	23.00	29.65	33.40		28.40	28.40	-4.2%	Cắt lỗ 29/09	-10.5%
10/08	PPC	14.80	17.70	19.30		16.40	16.40	-7.3%	Cắt lỗ 30/09	-10.1%
09/08	VPB	15.45	30.10	33.50		28.40	28.40	-5.6%	Cắt lỗ 26/09	-6.6%
04/08	NLG	21.50	41.00	46.00		38.30	43.05	5.0%	Đóng 30/08	2.4%
04/08	DDV	11.10	19.10	22.80		19.30	19.30	1.0%	Đóng 07/09	-0.5%
04/08	PVP	10.10	12.20	14.80		11.30	13.70	12.3%	Đóng 30/08	2.4%
03/08	VNM	76.00	72.80	82.50		70.30	70.30	-3.4%	Cắt lỗ 06/10	-13.5%
02/08	MWG	52.00	61.50	69.80		57.80	69.80	13.5%	Đóng 26/08	4.2%
Hiệu quả Trung bình								1.3%		-3.8%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	0.10%	0.10%
1	6.00%	6.00%
2	6.70%	6.40%
3	7.20%	6.80%
4	7.50%	7.10%
5	7.80%	7.40%
6	8.10%	7.70%
7	8.20%	7.80%
8	8.30%	7.90%
9	8.40%	8.00%
10	8.50%	8.10%
11	8.60%	8.20%
12	8.70%	8.30%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

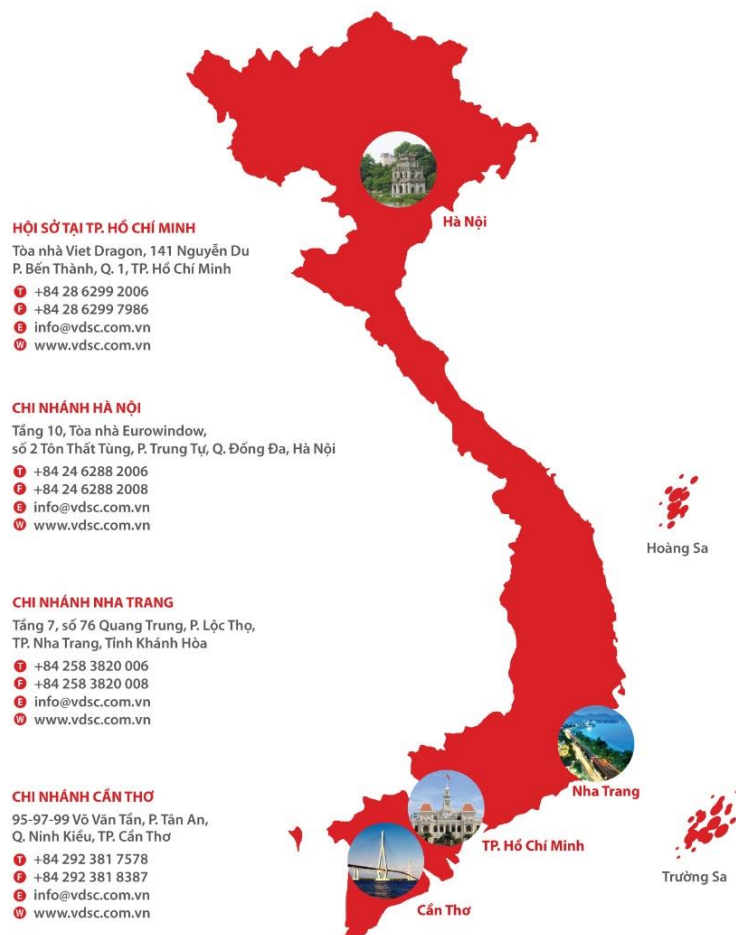
(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **9.2%/năm**.

3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

Đáo hạn ngày 31/12/2022	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 16/10/22-15/11/22	7.75%
Từ 16/11/22-31/12/22	7.50%

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)